TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU L** **TỈNH LẠNG S**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 30-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN HỮU L, TỈNH LẠNG S

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Bích Hà.

Ông Lê Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Hữu L, tỉnh Lạng S tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/HSST-QĐ ngày 25/5/2022 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn C, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1976, tại huyện Hữu L, tỉnh Lạng S.

Nơi cư trú: Thôn Cã T, xã Minh S, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn A (đã chết) và bà Lý Thị C, sinh năm 1957; vợ, con: Có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 30/5/2018 bị Toà án nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng S xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội đánh bạc tại Bản án số 40/2018/HSST; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu L từ ngày 26 tháng 12 năm 2021 đến nay. Có mặt.

2. Tăng Tiến T, sinh ngày 18 tháng 01 năm 1977, tại huyện Hữu L, tỉnh Lạng S.

Nơi cư trú: Thôn Cã N, xã Minh S, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Tiến D (đã chết) và bà Đỗ Thị M (đã chết); vợ, con: Có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu L từ ngày 26 tháng 12 năm 2021 đến đến ngày 04/01/2022 được thay

thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Văn Y, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1977, tại huyện Hữu L, tỉnh Lạng S.

Nơi cư trú: Thôn Cã N, xã Minh S, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc L (đã chết) và bà Phạm Thị D, sinh năm 1950; vợ, con: Có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu L từ ngày 26 tháng 12 năm 2021 đến đến ngày 04/01/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

4. Hoàng Văn H, sinh ngày 18 tháng 7 năm 1987, tại huyện Hữu L, tỉnh Lạng S.

Nơi cư trú: Thôn Trong, xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1963; vợ, con: Có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu L từ ngày 26 tháng 12 năm 2021 đến đến ngày 04/01/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

5. Lý Đức A,sinh ngày 13 tháng 02 năm 1973, tại huyện Hữu L, tỉnh Lạng S.

Nơi cư trú: Khu Tân Mỹ I, thị trấn Hữu L, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 0/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Hoa M (đã chết) và bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1947; vợ, con: Có vợ và 01 con; tiền án: Không có, tiền sự: Ngày 20/4/2020 bị Công an huyện Hữu L xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Chưa chấp hành việc nộp phạt; Nhân thân: Ngày 22/8/1994 bị Toà án nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng S xử phạt 12 tháng tù về tội cướp tài sản tiêng của công dân tại Bản án số 17 và ngày 21/9/1996 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 15 năm tù về tội cướp tài sản công dân tại bản án số 1494; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu L từ ngày 26 tháng 12 năm 2021 đến nay. Có mặt.

6. Lâm Văn L, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1985, tại huyện Hữu L, tỉnh Lạng S.

Nơi cư trú: Thôn Ngòi N, xã Sơn H, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn Th (đã chết) và bà Lục Thị C1 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 09/9/20014 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 51/2014/HS-ST; bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu L từ ngày 18 tháng 3 năm 2022 đến nay. Có mặt.

7. Triệu Văn B, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1989, tại huyện Hữu L, tỉnh Lạng S.

Nơi cư trú: Thôn En, xã Sơn H, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 03/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn Gi (đã chết) và bà Lương Thị Đ, sinh năm 1960; vợ, con: Có vợ (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu L từ ngày 18 tháng 3 năm 2022 đến nay. Có mặt.

8. Phan Văn L,sinh ngày 04 tháng 8 năm 1986, tại huyện Hữu L, tỉnh Lạng S.

Nơi cư trú: Thôn Vạn Thắng, xã Hòa Thắng, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Ph1 (đã chết) và bà Lăng Thị S (đã chết); vợ, con: Có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 13/01/2017 bị Công an huyện Hữu L, tỉnh Lạng S xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại cho sức khỏe người khác; bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu L từ ngày 18 tháng 3 năm 2022 đến nay. Có mặt.

9. Trần Doãn H, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1983, tại huyện Hữu L, tỉnh Lạng S.

Nơi cư trú: Thôn Ngòi N, xã Sơn H, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Doãn B, sinh năm 1961 và bà Đồng Thị L, sinh năm 1963; vợ, con: Có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 07/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu L xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm về tội cố ý gây thương tích tại bản án số 07/2011/HS-ST; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/3/2022 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Vũ Văn V, sinh năm 1970, nơi cư trú: Thôn Cã N, xã Minh S, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S. Vắng mặt.

2. Anh Phương Ngọc D, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn Tân D, xã Nhật T, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S. Vắng mặt.

3. Anh Lâm Văn T, sinh năm 1979, nơi cư trú : Thôn Ngòi N, xã Sơn H, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Vũ Thị M, sinh năm 1977. Vắng mặt.

2. Chị Đinh Thị H, sinh năm 1988. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 26/12/2021, Vi Văn C, Tăng Tiến T, Vũ Văn V, Lý Đức A, Lâm Văn L, Phan Văn L cùng ăn cơm tại nhà Lâm Văn T ở thôn Ngòi N, xã Sơn H, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S. Ăn cơm xong, Lâm Văn L và Phan Văn L đi về, Vi Văn

C rủ mọi người đánh bạc, Toản, Vinh, An và Tâm đồng ý. Vinh cắt 04 quân vị bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long, Cường lấy bát, đĩa để ở bếp nhà Tâm, Tâm cầm chiếu cói của gia đình rồi tất cả đi ra sau nhà Lâm Văn T, lên đồi cây keo của gia đình bà Lạc Thị Cồ ở cùng thôn để đánh bạc, Toản không đi theo mà ở lại nhà Tâm. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Vi Văn C, Vũ Văn V, Lý Đức A và Lâm Văn T bắt đầu đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, Vi Văn C là người cầm cái, quy định số tiền đặt cửa từ 10.000 đồng trở lên. Cùng lúc đó, Phương Ngọc D, trú tại thôn Tân D, xã Nhật T, huyện Hữu L, đến nhà Tâm chơi; Hoàng Văn H đến nhà Tăng Tiến T chơi nhưng không thấy Toản ở nhà nên đã gọi điện thoại cho Toản, Toản bảo đang ở nhà Tâm và rủ Huy đến nhà Tâm chơi.

Khi Vi Văn C, Lý Đức A, Lâm Văn T và Vũ Văn V đánh bạc được khoảng 15 phút thì nghe thấy có tiếng quát không cho chơi nữa nên Cường, Vinh, An và Tâm không đánh bạc nữa. Toản ở nhà Tâm nghe thấy to tiếng thì đi đến nơi đang đánh bạc. Sau đó, Cường, Toản, An rủ nhau vào đồi cây bạch đàn của bà Lý Thị Dén cách nhà Lâm Văn T khoảng 200 mét, để cùng nhau đánh bạc còn Lâm Văn T và Vũ Văn V quay về nhà Tâm. Hoàng Văn H, Phương Ngọc D biết tại đồi cây bạch đàn đang đánh bạc nên cũng đến. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Vi Văn C, Lý Đức A, Tăng Tiến T, Hoàng Văn H cùng nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, Vi Văn C là người cầm cái. Phương Ngọc D ngồi xem.

Trong khi đang đánh bạc, Vi Văn C bảo Tăng Tiến T gọi người đến cầm cố xe mô tô để lấy tiền đánh bạc. Tăng Tiến T gọi điện thoại cho Trần Doãn H đến cầm xe mô tô của Cường với số tiền 5.000.000 đồng và lấy chiếc xe mô tô của Cường dựng ở sân nhà Lâm Văn T về nhà. Trần Doãn H biết chỗ đánh bạc nên đã gọi điện thoại báo cho Nguyễn Văn Y, Yên cùng vợ là Đinh Thị H đến, Yên đánh bạc còn Hảo ngồi xem. Sau đó, lần lượt Triệu Văn B, Lâm Văn L và Phan Văn L cũng lên đồi cây cùng đánh bạc. Lâm Văn L cho Phan Văn L vay 500.000 đồng rồi cầm cố điện thoại của L cho Hoàng Văn H lấy 450.000 đồng để đánh bạc. Vũ Văn V cũng từ nhà Lâm Văn T lên đồi cây nhưng không đánh bạc. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Vi Văn C, Lý Đức A, Tăng Tiến T, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn Y, Triệu Văn B, Lâm Văn L và Phan Văn L đang đánh bạc thì bị Công an huyện Hữu L bắt quả tang. Lúc này, Vi Văn C đang là người cầm cái. Triệu Văn B, Lâm Văn L và Phan Văn L bỏ chạy và cầm theo 350.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn làm bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 chiếu nhựa; 600.000 đồng trên chiếu; 450.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xanh đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu vàng đen của Lý Đức A; 4.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen của Tăng Tiến T; 1.850.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen của Nguyễn Văn Y; 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen của Hoàng Văn H; 3.220.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh của Vi Văn C; 2.660.000 đồng của Phương Ngọc D; 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen của Vũ Văn V.

Tại Bản kết luận giám định số 89/KLGĐ-PC09 ngày 18/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng S kết luận: Toàn bộ số tiền gửi đi giám định là tiền thật.

Theo bản Cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 22 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng S đã truy tố các bị cáo Vi Văn C, Tăng Tiến T, Nguyễn Văn Y, Hoàng Văn H, Lý Đức A, Lâm Văn L, Triệu Văn B, Phan Văn L và Trần Doãn H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vi Văn C, Tăng Tiến T, Nguyễn Văn Y, Hoàng Văn H, Lý Đức A, Lâm Văn L, Triệu Văn B, Phan Văn L và Trần Doãn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vi Văn C, Tăng Tiến T, Nguyễn Văn Y, Hoàng Văn H, Lý Đức A, Lâm Văn L, Triệu Văn B, Phan Văn L và Trần Doãn H phạm tội đánh bạc

- Về hình phạt:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn C từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Đức A từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Văn L từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tăng Tiến T từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn L từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn B từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

8. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Doãn H từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

9. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 26/12/2021 đến ngày 04/01/2022 (09 ngày) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ = 27 ngày. Không khấu trừ thu nhập vì bị cáo không có việc làm ổn định.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì qua xác minh không có tài sản riêng.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 của Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: số tiền 600.000 đồng trên chiếu; 10.520.000 đồng thu trên người các bị cáo, gồm: 3.220.000 đồng của Vi Văn C; 450.000 đồng của Lý Đức A; 4.000.000 đồng của Tăng Tiến T; 1.850.000 đồng của Nguyễn Văn Y; 1.000.000 đồng của Hoàng Văn H; 02 điện thoại di động của Tăng Tiến T và Nguyễn Văn Y; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu trên người Hoàng Văn H là của Phan Văn L; 500.000 đồng thu của Vũ Văn V là tiền sử dụng đánh bạc tại đồi cây keo của bà Lạc Thị Cồ.

Truy thu Số tiền 40.000 đồng của Lâm Văn T và Phan Văn L số tiền 350.000 đồng là tiền đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị; 01 chiếu nhựa.

Trả lại vật chứng không liên quan đến việc đánh bạc, gồm: Số tiền 2.660.000 đồng của Phương Ngọc D; 02 điện thoại di động của Lý Đức A; 01 điện thoại di động của Hoàng Văn H; 01 điện thoại di động của Vũ Văn V; 01 điện thoại di động của Vi Văn C.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo đều đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh

Vũ Văn V, anh Phương Ngọc D, anh Lâm Văn T và những người làm chứng chị Vũ Thị M, chị Đinh Thị H đều vắng mặt. Tuy nhiên, lời khai của người vắng mặt tại cơ quan điều tra đã được làm rõ, việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho việc xét xử do đó căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều đã thừa nhận hành vi của mình. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo ý thức được hành vi tham gia đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích được thua bằng tiền nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 11.470.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Vi Văn C, Tăng Tiến T, Nguyễn Văn Y, Hoàng Văn H, Lý Đức A, Lâm Văn L, Triệu Văn B, Phan Văn L, Trần Doãn H đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng S truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn, gây bất bình trong nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Lỗi trong vụ án này là cố ý trực tiếp, do đó các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội đã gây ra.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn Y, Tăng Tiến T, Triệu Văn B, Hoàng Văn H không có tiền án tiền sự; bị cáo Phan Văn L đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính đã chấp hành xong; các bị cáo Vi Văn C, Trần Doãn H, Lâm Văn L, Lý Đức A đều đã từng bị xét xử tuy nhiên đã được xóa án tích; bị cáo Lức Đức An có 01 tiền sự năm 2020 đến nay chưa chấp hành xong.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hoàng Văn Yên, Tăng Tiến T, Hoàng Văn H, Triệu Văn B, Phan Văn L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lý Đức A có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Mậu được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo Phan Văn L là lao động chính trong gia đình và là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo Trần Doãn H là lao động chính trong gia đình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Xét vai trò, mức độ đồng phạm: Hành vi của bị cáo Vi Văn C mang tính bộc phát sau khi đã uống rượu nên đã rủ Lý Đức A, Vũ Văn V, Lâm Văn T đánh bạc, là người trực tiếp xóc đĩa (còn gọi là người cầm cái) tại đồi cây keo và tiếp tục cầm cái tại đồi cây bạch đàn để các bị cáo Tăng Tiến T, Nguyễn Văn Y, Hoàng Văn H, Lý Đức A, Lâm Văn L, Triệu Văn B, Phan Văn L đánh bạc đến khi bị bắt quả

tang; bị cáo Trần Doãn H tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng là người giúp sức thực hiện cầm cố xe mô tô để bị cáo Vi Văn C lấy tiền đánh bạc và thông báo cho Nguyễn Văn Y biết địa điểm đánh bạc; bị cáo Hoàng Văn H vừa là người trực tiếp tham gia đánh bạc vừa thực hiện hành vi cầm cố tài sản để bị cáo Lâm Văn L lấy tiền đánh bạc. Các bị cáo còn lại đều có vai trò là người thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cụ thể nên Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào số tiền, mức độ tham gia tích cực đánh bạc để xác định vai trò của từng bị cáo.

[9] Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Vi Văn C, Lý Đức A, Lâm Văn L mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Bị cáo Vi Văn C là người có vai trò chính trong vụ án này nên cần phải có mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại; bị cáo Lý Đức A thuộc hộ nghèo và còn 01 tiền sự chưa chấp hành xong; các bị cáo Trần Doãn H, Lâm Văn L đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích và mức độ phạm tội mới thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo Lâm Văn L bỏ trốn khi công an bắt quả tang và là đối tượng nghiện ma túy; bị cáo Triệu Văn B bỏ trốn khi công an bắt quả tang, trong quá trình điều tra ban đầu không thành khẩn khai báo nhưng đến giai đoạn truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo; các bị cáo Tăng Tiến T, Hoàng Văn H, Triệu Văn B, Phan Văn L, Trần Doãn H có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương, ấn định gấp đôi thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung; các bị cáo Lý Đức A, Phan Văn L, Trần Doãn H có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Y có số tiền đánh bạc tuy lớn nhưng có nhân thân tốt và đến đánh bạc sau các bị cáo khác nên Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo hình phạt nhẹ hơn, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không thực hiện hình thức khấu trừ thu nhập.

[10] Về hình phạt bổ sung, xét cụ thể trường hợp của các bị cáo không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 của Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Số tiền 11.470.000 đồng là tiền do phạm tội mà có; 02 điện thoại di động của Tăng Tiến T và Nguyễn Văn Y; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu trên người Hoàng Văn H là của Phan Văn L là vật chứng liên quan đến hành vu đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; truy thu số tiền 350.000 đồng do phạm tội mà có khi Phan Văn L bỏ chạy cầm theo; đối với 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị; 01 chiếu nhựa là công cụ dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy; trả lại vật chứng không liên quan đến việc đánh bạc, gồm: Số tiền 2.660.000 đồng của Phương Ngọc D; 02 điện thoại di động của Lý Đức A; 01 điện thoại di động của Hoàng Văn H; 01 điện thoại di động của Vũ Văn V; 01 điện thoại di động của Vi Văn C.

[12] Đối với số tiền Vi Văn C, Lý Đức A, Lâm Văn T và Vũ Văn V đánh bạc tại đồi cây keo nhà bà Lạc Thị Cồ là 1.080.000 đồng, trong đó 200.000 đồng của Lâm Văn T, khi về cầm theo 40.000 đồng; 600.000 đồng của Vũ Văn V thua 100.000 đồng, còn 500.000 đồng là số tiền bị thu giữ; 200.000 đồng của Lý Đức A và 80.000 đồng của Vi Văn C. Đối với Vũ Văn V và Lâm Văn T không có tiền án, tiền sự nên không bị xử lý hình sự. Ngày 30/3/2022, Công an huyện Hữu L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lâm Văn T và Vũ Văn V là phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Đối với số tiền 40.000 đồng của Lâm Văn T chưa giao nộp và số tiền 350.000 đồng Phan Văn L chưa giao nộp là tiền dùng vào việc đánh bạc nên cần truy thu sung ngân sách nhà nước; đối với số tiền 500.000 đồng thu của Vũ Văn V là tiền sử dụng đánh bạc tại đồi cây keo của bà Lạc Thị Cồ chưa bị tịch thu nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước trong vụ án này; đối với điện thoại di động Trần Doãn H sử dụng để gọi cho Nguyễn Văn Y thông báo nơi đánh bạc hiện Hậu đã làm mất nên không thu giữ được nên không xem xét giải quyết; đối với xe mô tô của Vi Văn C cầm cố cho Trần Doãn H, chiếc xe là tài sản của Vi Trung Mạnh, sinh năm 1997, là con trai của Cường, việc Cường mang xe đi cầm cố Mạnh không biết, Trần Doãn H đã mang xe trả lại cho gia đình Cường nên không thu giữ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[14] Đối với Đinh Thị H, Phương Ngọc D và Vũ Văn V là những người có mặt tại đồi cây bạch đàn nhưng không tham gia đánh bạc nên không xử lý.

[15] Địa điểm đánh bạc là đồi cây keo thuộc quản lý của bà Lạc Thị Cồ và đồi cây bạch đàn thuộc quản lý của bà Lý Thị Dén, hai bà không biết việc các bị cáo đánh bạc tại đây nên không xem xét xử lý.

[16] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[17] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng S là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vi Văn C, Tăng Tiến T, Nguyễn Văn Y, Hoàng Văn H, Lý Đức A, Lâm Văn L, Triệu Văn B, Phan Văn L, Trần Doãn H

Căn cứ Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị Nguyễn Văn Y; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vi Văn C, Lý Đức A, Lâm Văn L; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tăng Tiến T, Hoàng Văn H, Phan Văn L, Triệu Văn B, Trần Doãn H.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tăng Tiến T, Nguyễn Văn Y, Phan Văn L, Hoàng Văn H, Triệu Văn B.

Căn cứ khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lý Đức A, Phan Văn L, Trần Doãn H.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 của Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

I. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Vi Văn C, Tăng Tiến T, Nguyễn Văn Y, Hoàng Văn H, Lý Đức A, Lâm Văn L, Triệu Văn B, Phan Văn L, Trần Doãn H phạm tội Đánh bạc.

II. Về hình phạt:

1. Xử phạt bị cáo Vi Văn C 09 (chín) tháng tù, tính từ ngày 26 tháng 12 năm 2021.

2. Xử phạt bị cáo Lý Đức A 08 (tám) tháng tù, tính từ ngày 26 tháng 12 năm 2021.

3. Xử phạt bị cáo Lâm Văn L 07 (bẩy) tháng tù, tính từ ngày 18 tháng 3 năm 2022.

4. Xử phạt các bị cáo Tăng Tiến T, Phan Văn L, Triệu Văn B, Hoàng Văn H , Trần Doãn H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y 08 tháng cải tạo không giam giữ; thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 26/12/2021 đến ngày 04/01/2022 (09 ngày) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ = 27 ngày. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn Y.

Giao các bị cáo Trần Doãn H, Triệu Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Sơn H, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Tăng Tiến T, Nguyễn Văn Y cho Ủy ban nhân dân xã Minh S, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Phan Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Thắng,huyện Hữu L, tỉnh Lạng S giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Hoàng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Gia đình người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ có trách nhiệm |"phi hợp với Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách, thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.Trong trường hợp người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

III. Về vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 11.470.000 đồng; số tiền 500.000 đồng của Vũ Văn V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen số IMEI1 14473, IMEI2 14465 của Tăng Tiến T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen số IMEI1 14473 877/16, IMEI2 870/16 của Nguyễn Văn Y; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen của Phan Văn L.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếu nhựa dụng kích thước 1,6 x 1,8 m; 01 bát sứ đường kính 11,5 cm; 01 đĩa sứ đường kính 18 cm; 04 quân vị hình tròn làm bằng vỏ bao thuốc lá, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng đường kính 2 cm.

- Trả lại anh Phương Ngọc D số tiền 2.660.000 đồng; Lý Đức A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen số IMEI1 98470, IMEI2 98468 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu vàng đen số IMEI 71290; Hoàng Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng số IMEI 22412; Vũ Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen số IMEI1 272/01, IMEI2 273/01; Vi Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số SERI 1 77665, SERI 2 77663.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/5/2022 giữa Công an huyện Hữu L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu L, tỉnh Lạng S).

Truy thu số tiền 40.000 đồng của Lâm Văn T và 350.000 đồng Phan Văn L sung ngân sách nhà nước.

IV. Về án phí:

Buộc các bị cáo Vi Văn C, Tăng Tiến T, Nguyễn Văn Y, Hoàng Văn H, Lý Đức A, Lâm Văn L, Triệu Văn B, Phan Văn L, Trần Doãn H mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

V. Về quyền kháng cáo:

Cáo bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng S;
- VKSND tỉnh Lạng S;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng S;
- VKSND huyện Hữu L;
- Công an huyện Hữu L;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu L;
- Chi cục THADS huyện Hữu L;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thảo Nguyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Hà **Lê Tiến Dũng** **Ngô Thảo Nguyên**